

Bản án số: 194/2023/HS-PT  
Ngày: 03-7-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Uyên Thy.

**Các Thẩm phán:** 1. Ông Bùi Đức Nam  
2. Ông Ngô Đức Thụ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 171/2023/HSPT ngày 15/5/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Thị T**; giới tính: nữ; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 218/8 D, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn E và bà Lê Thị S; bị cáo có chồng (Nguyễn Ngọc M - bị cáo trong cùng vụ án) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Người bào chữa:** Bà Nguyễn Thị Hợp - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hợp, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Ngọc M không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10/08/2022, Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 54R1- 2380 đi một mình trên đường Song Hành, khi đi ngang qua Km 7, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ

Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, M phát hiện 01 xe ô tô hiệu VinFast màu đen, biển số 60A-99037 của ông Nguyễn Hữu Tuấn đang đậu sát cạnh đường, M điều khiển xe vòng lại và đậu xe máy phía trước bên phải của xe ô tô trên sau đó đi sát lại gần xe, lợi dụng lúc chủ xe sơ hở không để ý, M đã mở cửa xe bên phía ghế phụ, sau đó M thấy phía trong xe trên chỗ bệ tay có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen cùng với 01 túi xách màu nâu để trên ghế của tài xế trên xe, M lấy trộm điện thoại và túi trên rồi bỏ chạy. M để điện thoại vào túi, còn túi xách màu nâu M để trên gác бага xe và điều khiển xe chạy về phía dưới chân cầu Rạch Chiếc; sau đó M đem điện thoại đến cửa hàng sửa điện thoại Thanh Tâm (địa chỉ số 362 Đỗ Xuân Hợp, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, do ông Thái Công Kính làm chủ) M nhờ chạy lại chương trình mở khóa màn hình rồi M bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, M dùng số điện thoại 0909731015 gọi đến số điện thoại 0988063693 của ông Kính để hỏi xem đã chạy xong chưa, thì được Kính cho biết là không chạy được, M có hỏi ông Kính là có thu lại điện thoại trên không, ông Kính nói thu với giá linh kiện là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), M đồng ý bán và cho số tài khoản ngân hàng Sacombank số tài khoản là 060235561339, chủ tài khoản là NGUYEN NGOC MINH, ông Kính dùng dịch vụ Viettel chuyển số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào lúc 16 giờ 52 phút 54 giây (ông Kính không biết điện thoại trên do M trộm cắp mà có). Sau khi bán điện thoại, M đem số tiền 6.200 USD về nhà vợ (địa chỉ 218/8 D, phường B, thành phố T) đưa cho vợ là Nguyễn Thị T và nói mới lấy trộm được và kêu T cất 6.200 USD vào tủ; đến tối cùng ngày M kêu T lấy 200 USD, chở T và con đi ăn tối, trên đường đi M kêu T vào Tiệm vàng Thanh Hiệp (địa chỉ số 58B, Dương Đình Hội, Phước Long B, thành phố Thủ Đức, do bà Nguyễn Thị Minh Phương làm chủ) đổi được 4.730.000 đồng rồi đưa cho M tiêu xài; còn lại 6.000 USD M và T cất trong tủ đến 08 giờ 30 ngày 11/8/2022, M tiếp tục lấy 500 USD cùng T đi bán nhưng chưa được thì bị cơ quan Công an phát hiện mời về làm việc và M đã giao nộp toàn bộ số tiền 6.000 USD. M khai nhận vợ là Nguyễn Thị T có biết số tiền 6.200 USD là do M trộm cắp tài sản có được và có cùng T đi bán 200 USD để lấy tiền tiêu dùng cá nhân và đưa T 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 299/KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thủ Đức kết luận một 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS trị giá 4.833.000 đồng.

Căn cứ công văn số 2635 ngày 16/8/2022 của Ngân hàng Agribank chi nhánh Thành phố Thủ Đức xác định tỷ giá 6.200 USD ngày 10/8/2022 có trị giá là 144.150.000 đồng.

Ngày 12/8/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với lời khai của người bị hại và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 23/3/2023, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hiện nay bị cáo đang nuôi ba con còn nhỏ, cha của các bé là bị cáo trong vụ án, cha mẹ già và bị cáo có ông bà là người có công với Cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T làm trong thời gian luật định là hợp lệ, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã bồi thường cho các bị hại và hiện đang nuôi 03 con nhỏ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, xét thấy bị cáo đang nuôi ba con nhỏ, có cha mẹ già và có ông bà là người có công với Cách mạng, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 5 năm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo Nguyễn Thị T có ba con còn nhỏ, có cha mẹ già phải chăm sóc, có ông bà ngoại là người có công, chồng bị cáo là bị cáo trong cùng vụ án, nên đề nghị áp dụng án treo cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/08/2022, Nguyễn Ngọc M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen trị giá 4.833.000 đồng, cùng với 01 túi xách màu nâu bên trong có 6.200 USD trị giá là 144.150.000

đồng để trên xe ô tô hiệu VinFast màu đen, biển số 60A-99037, của ông Nguyễn Hữu Tuấn. Tổng trị giá tài sản là 148.983.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, M đem 6.200USD về nhà nói cho Nguyễn Thị T biết tài sản vừa trộm được và cất vào trong tủ, sau đó cùng T bán 200 USD, và tiếp tục đi bán 500 USD chưa bán được thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo và trình bày bị cáo có ba con còn nhỏ, có chồng là bị cáo cùng vụ án và bị cáo có ông bà ngoại là người có công với Cách mạng, bị cáo không có công ăn việc làm hiện đang ở cùng cha mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, bản án sơ thẩm số 93/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, và có áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng.

Tuy nhiên, bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo là không chính xác, vì bị cáo đã đổi 200USD được 4.730.000 đồng rồi đưa cho M tiêu xài, M đưa lại T 1.000.000 đồng. Còn lại 6.000 USD M và T cất trong tủ đến 08 giờ 30 ngày 11/8/2022, M tiếp tục lấy 500 USD cùng T đi bán nhưng chưa được thì bị cơ quan Công an phát hiện mời về làm việc và M đã giao nộp toàn bộ số tiền 6.000 USD.

Ngoài ra, bị cáo còn trình bày bị cáo có ba con còn nhỏ, có chồng là bị cáo cùng vụ án và bị cáo có ông bà ngoại là người có công với Cách mạng, bị cáo không có công ăn việc làm hiện đang ở cùng cha mẹ, những tình tiết này được ghi nhận tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết nào mới để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật do không được chấp nhận kháng cáo.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 93/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). (7)

**Phạm Uyên Thy**

